

DANH SÁCH

**THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI,
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	1.408	1.300	1.285	691
(1)	Xã Khao Mang	11	11	11	10
1		Thôn Trống Là	x	x	x
2		Thôn Trống Gầu Bua	x	x	x
3		Thôn Háng Á	x	x	x
4		Thôn Háng Cháng Lừ	x	x	x
5		Thôn Háng Đề Đài	x	x	x
6		Thôn Thái	x	x	
7		Thôn Séo Mã Pán	x	x	x
8		Thôn Háng BLa Ha A	x	x	x
9		Thôn Háng Bla Ha B	x	x	x
10		Thôn Háng Đề Chu	x	x	x
11		Thôn Khao Mang	x	x	x
(2)	Xã Mù Cang Chải	14	14	14	10
1		Thôn Khim Nội	x	x	
2		Thôn Chế Cu Nha	x	x	
3		Thôn Thào Chua Chải	x	x	x
4		Thôn Dề Thàng	x	x	x
5		Thôn Sáng Nhù	x	x	x
6		Thôn Đào Xa	x	x	x
7		Thôn La Phu Khơ	x	x	x
8		Thôn Hoàng Liên	x	x	
9		Thôn Trung Tâm	x	x	
10		Thôn Háng Tông	x	x	x
11		Thôn Mồ Dề	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
12		Thôn Nả Háng	x	x	x
13		Thôn Màng Mủ	x	x	x
14		Thôn Háng Đăng Dê	x	x	x
(3)	Xã Púng Luông	16	16	16	15
1		Thôn Hua Khắt	x	x	x
2		Thôn Xua Lông	x	x	x
3		Thôn Tà Chí Lừ	x	x	x
4		Thôn Pu Nhu - Háng Sung	x	x	x
5		Thôn Nậm Khắt	x	x	x
6		Thôn Kang Đề	x	x	x
7		Thôn Làng Sang	x	x	x
8		Thôn Háng Tủa Chừ	x	x	x
9		Thôn Háng Tâu	x	x	x
10		Thôn Púng Luông	x	x	x
11		Thôn Háng Cơ Bua	x	x	x
12		Thôn Ngã Ba Kim	x	x	
13		Thôn La Pán Tản	x	x	x
14		Thôn Trông Đông	x	x	x
15		Thôn Dế Xu Phình	x	x	x
16		Thôn Phình Hồ	x	x	x
(4)	Xã Chế Tạo	4	4	4	3
1		Thôn Chế Tạo	x	x	
2		Thôn Pú Vá	x	x	x
3		Thôn Tà Đông	x	x	x
4		Thôn Kẽ Cà	x	x	x
(5)	Xã Lao Chải	9	9	9	9
1		Thôn Hú Trù Linh	x	x	x
2		Thôn Đề Sủa	x	x	x
3		Thôn Đào Cu Nha	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
4		Thôn Đào Xa	x	x	x
5		Thôn Háng Gàng	x	x	x
6		Thôn Hồng Nhì Pá	x	x	x
7		Thôn Xéo Dì Hồ	x	x	x
8		Thôn Cồ Dề Sang	x	x	x
9		Thôn Lao Chải	x	x	x
(6)	Xã Nậm Có	10	10	10	8
1		Thôn Có Thái	x	x	
2		Thôn Có Mông	x	x	x
3		Thôn Tu San	x	x	x
4		Thôn Tà Ghênh	x	x	
5		Thôn Thào Xa Chải	x	x	x
6		Thôn Làng Giàng	x	x	x
7		Thôn Lùng Cúng	x	x	x
8		Thôn Đá Đen	x	x	x
9		Thôn Mú Cái Hồ	x	x	x
10		Thôn Nậm Păng	x	x	x
(7)	Xã Trạm Tấu	15	15	15	14
1		Thôn Tấu Trên	x	x	x
2		Thôn Tấu Dưới	x	x	x
3		Thôn Km 14+17	x	x	
4		Thôn Mo Nhạng + Km 21	x	x	x
5		Thôn Tà Tàu	x	x	x
6		Thôn Pá Hu	x	x	x
7		Thôn Háng Gàng	x	x	x
8		Thôn Cang Đông	x	x	x
9		Thôn Háng Tàu	x	x	x
10		Thôn Pa Te	x	x	x
11		Thôn Làng Linh	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
12		Thôn Pá Khoang	x	x	x
13		Thôn Giao Lâu	x	x	x
14		Thôn Pá Lau	x	x	x
15		Thôn Làng Tổng	x	x	x
(8)	Xã Hạnh Phúc	10	10	10	7
1		Thôn Sáng Pao	x	x	x
2		Thôn Cu Vai	x	x	x
3		Thôn Kháo Chu	x	x	x
4		Thôn Trạm Tấu	x	x	
5		Thôn Bản Lù	x	x	
6		Thôn Bản Hát	x	x	
7		Thôn Xà Hồ	x	x	x
8		Thôn Trống Khua	x	x	x
9		Thôn Bản Công	x	x	x
10		Thôn Tà Xùa	x	x	x
(9)	Xã Phình Hồ	9	9	9	9
1		Thôn Bản Mù	x	x	x
2		Thôn Giàng La Pán	x	x	x
3		Thôn Phình Hồ	x	x	x
4		Thôn Khẩu Ly	x	x	x
5		Thôn Tà Ghênh	x	x	x
6		Thôn Suối Xuân	x	x	x
7		Thôn Làng Nhì	x	x	x
8		Thôn Chổng Tàu	x	x	x
9		Thôn Hấu Đề	x	x	x
(10)	Xã Tà Xi Láng	3	3	3	3
1		Thôn Làng Mảnh	x	x	x
2		Thôn Xá Nhù	x	x	x
3		Thôn Chổng Chùa	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(11)	Xã Liên Sơn	12	11	12	1
1		Thôn Co Cọi	x	x	
2		Thôn Bản Cai	x	x	
3		Thôn Bản Xá	x	x	
4		Thôn Bản Bon	x	x	
5		Thôn Suối Cài	x	x	
6		Thôn Ả Hạ	x	x	
7		Thôn Pá Làng	x	x	x
8		Thôn Bản Viêng	x	x	
9		Thôn Ao Luông	x	x	
10		Thôn Gốc Bục	x	x	
11		Thôn Liên Sơn	x	x	
12		Thôn Bản Hèo		x	
(12)	Phường Nghĩa Lộ	9	9	9	2
1		Tổ dân phố 1	x	x	
2		Tổ dân phố 2	x	x	
3		Tổ dân phố 3	x	x	
4		Tổ dân phố Pú Chạng	x	x	
5		Tổ dân phố Tân An	x	x	
6		Tổ dân phố Nghĩa An	x	x	
7		Tổ dân phố Đoàn Kết	x	x	x
8		Tổ dân phố Thống Nhất	x	x	
9		Tổ dân phố Nghĩa Sơn	x	x	x
(13)	Phường Trung Tâm	15	12	15	0
1		Tổ dân phố 1	x	x	Pha
2		Tổ dân phố 2	x	x	
3		Tổ dân phố 3	x	x	
4		Tổ dân phố 4	x	x	
5		Tổ dân phố 5		x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6		Tổ dân phố 6		x	
7		Tổ dân phố 7		x	
8		Tổ dân phố Sà Rền	x	x	
9		Tổ dân phố Nghĩa Lợi	x	x	
10		Tổ dân phố Chao Hạ	x	x	
11		Tổ dân phố Năm Hăn	x	x	
12		Tổ dân phố Pá Xỏm	x	x	
13		Tổ dân phố Quân Chanh	x	x	
14		Tổ dân phố Phù Nham	x	x	
15		Tổ dân phố Phù Ninh	x	x	
(14)	Phường Cầu Thia	16	16	16	7
1		TDP Điệp Quang	x	x	x
2		TDP Bản Có	x	x	x
3		TDP Nậm Tăng	x	x	x
4		TDP Nà Đường	x	x	x
5		TDA Thạch Lương	x	x	
6		TDP Khá Thượng	x	x	
7		TDA Thanh Lương	x	x	
8		TDP Bản Ngọa	x	x	
9		TDA Phúc Sơn	x	x	
10		TDP Bản Hán	x	x	x
11		TDA Bản Mớ	x	x	
12		TDP Viêng Công	x	x	x
13		TDP Hạnh Sơn	x	x	
14		TDA Đình Cại	x	x	x
15		Tổ dân phố số 3	x	x	
16		TDP số 5	x	x	
(15)	Xã Tú Lệ	13	13	13	6
1		Thôn Tà Chơ	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
2		Thôn Lìm Mông	x	x	x
3		Thôn Lìm Thái	x	x	
4		Thôn Tà Đông	x	x	x
5		Thôn Kháo Nhà	x	x	x
6		Thôn Búng Sỏm	x	x	
7		Thôn Nà Lóng	x	x	
8		Thôn Pom ban	x	x	
9		Thôn Nước Nóng	x	x	x
10		Thôn Mạ Tun	x	x	
11		Thôn Tà Sung	x	x	x
12		Thôn Bản Phạ	x	x	
13		Thôn Bản Côm	x	x	
(16)	Xã Gia Hội	14	14	14	8
1		Thôn Minh Nội	x	x	x
2		Thôn Tà Lành	x	x	x
3		Thôn Nậm Kíp	x	x	
4		Thôn Tộc Cài	x	x	x
5		Thôn Sài Lương	x	x	x
6		Thôn Nậm Pươi	x	x	
7		Thôn Nậm Chậu	x	x	x
8		Thôn Nậm Cướm	x	x	x
9		Thôn Bản Đồn	x	x	
10		Thôn Chiềng Păn	x	x	x
11		Thôn Bản Van	x	x	
12		Thôn Nam Vai	x	x	
13		Thôn Nậm Lành	x	x	x
14		Thôn Nậm Búng	x	x	
(17)	Xã Sơn Lương	15	15	15	13
1		Thôn Liên Suu	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
2		Thôn Khe Lai	x	x	x
3		Thôn Khe Trang	x	x	x
4		Thôn Sùng Đô	x	x	x
5		Thôn Bản Lằm	x	x	
6		Thôn Nà La	x	x	x
7		Thôn Nậm Mười	x	x	x
8		Thôn Làng Cò	x	x	x
9		Thôn Nà Nọi	x	x	x
10		Thôn Giàng Pằng	x	x	x
11		Thôn Làng Mảnh	x	x	x
12		Thôn Vàng Ngàn	x	x	x
13		Thôn Suối Quyền	x	x	x
14		Thôn Bản Giồng	x	x	
15		Thôn Bản Tú	x	x	x
(18)	Xã Văn Chấn	20	20	20	9
1		Thôn Làng Hua	x	x	x
2		Thôn Ba Cầu	x	x	x
3		Thôn Tập Lãng	x	x	x
4		Thôn Hồng Sơn	x	x	
5		Thôn Sơn Lệnh	x	x	x
6		Thôn Ao Sen	x	x	
7		Thôn Nà Trăm	x	x	
8		Thôn Suối Mường	x	x	
9		Thôn Đồng Khê	x	x	
10		Thôn Suối Bu	x	x	x
11		Thôn Suối Giàng	x	x	x
12		Thôn Kang Kỳ	x	x	x
13		Thôn Pang Cáng	x	x	x
14		Thôn Suối Khoáng	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15		Thôn An Hà Thịnh	x	x	
16		Thôn Hoa Ban	x	x	
17		Thôn Đồng Phiêng	x	x	
18		Thôn Cầu Nhì	x	x	
19		Thôn Thác Hoa	x	x	
20		Thôn Sơn Thịnh	x	x	
(19)	Xã Thượng Bằng La	15	8	15	5
1		Thôn Trần Phú	x	x	
2		Thôn 2	x	x	
3		Thôn 3		x	
4		Thôn 10		x	
5		Thôn Nhà Máy		x	
6		Thôn Nông Trường		x	
7		Thôn 9		x	
8		Thôn 19/5		x	x
9		Thôn Văn Tiên		x	
10		Thôn Dạ	x	x	x
11		Thôn Mỏ	x	x	x
12		Thôn Noong Tài	x	x	x
13		Thôn Hán	x	x	x
14		Thôn Bửu	x	x	
15		Thôn Cướm	x	x	
(20)	Xã Chấn Thịnh	16	16	14	7
1		Thôn Thanh Tú	x	x	
2		Thôn Khe Mơ	x	x	x
3		Thôn Kè	x	x	
4		Thôn Chùa	x		
5		Thôn Lạn	x	x	
6		Thôn Dày 2	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
7		Thôn Cao 1	x		
8		Thôn Cao 2	x	x	x
9		Thôn Bò Ba	x	x	x
10		Thôn Dù	x	x	x
11		Thôn Tân Thịnh	x	x	
		Thôn Mỹ	x	x	
12		Thôn Đồng Quéo	x	x	x
13		Thôn Tó	x	x	x
14		Thôn Bằng Là	x	x	
15		Thôn Đại Lịch	x	x	
(21)	Xã Nghĩa Tâm	15	15	15	10
1		Thôn Khe Phua	x	x	
2		Thôn Minh An	x	x	x
3		Thôn Đồng Thập	x	x	x
4		Thôn Liên Thành	x	x	x
5		Thôn Phào	x	x	x
6		Thôn Tính Luát	x	x	x
7		Thôn Duyên Đồng	x	x	
8		Thôn Tho	x	x	
9		Thôn Nghĩa Hùng	x	x	
10		Thôn Nghĩa Lập	x	x	x
11		Thôn Kiến Rịa	x	x	
12		Thôn Bình Thuận	x	x	x
13		Thôn Đồng	x	x	x
14		Thôn Quăn	x	x	x
15		Thôn Rẹ	x	x	x
(22)	Xã Cát Thịnh	14	13	14	6
1		Thôn Pín Pé	x	x	x
2		Thôn Khe Đắc	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Hùng Thịnh		x	
4		Thôn Ba Khe	x	x	
5		Thôn Khe Kện	x	x	x
6		Thôn Ba Chum	x	x	x
7		Thôn Ngã Ba	x	x	
8		Thôn Đồng Hèo	x	x	x
9		Thôn Làng Ca	x	x	x
10		Thôn Làng Lao	x	x	x
11		Thôn Khe Nước	x	x	
12		Thôn Đá Gân	x	x	
13		Thôn Vực Tuần	x	x	
14		Thôn Khe Dịa	x	x	
(23)	Xã Phong Dụ Hạ	6	6	6	3
1		Thôn Khe Đóm	x	x	x
2		Thôn Khe Hao	x	x	x
3		Thôn Khe Chung	x	x	
4		Thôn Khe Lép	x	x	x
5		Thôn Lắc Mường	x	x	
6		Thôn Khe Kìa	x	x	
(24)	Xã Châu Quế	12	11	12	2
1		Thôn Nhèo	x	x	
2		Thôn Ao Ếch	x	x	x
3		Thôn Khe Bành	x	x	
4		Thôn Khe Sán	x	x	x
5		Thôn Ngọc Châu	x	x	
6		Thôn Pha Trạc	x	x	
7		Thôn Khe Pháo	x	x	
8		Thôn Bản Tát	x	x	
9		Thôn Nhược	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
10		Thôn Đồng Tâm		x	
11		Thôn Ngòi Lầu	x	x	
12		Thôn Ngòi Nhày	x	x	
(25)	Xã Lâm Giang	16	11	16	5
1		Thôn Trục Ngoài	x	x	x
2		Thôn Trục Trong	x	x	x
3		Thôn Khe Bút	x	x	
4		Thôn Ngũ Lâm		x	
5		Thôn Hợp Lâm		x	
6		Thôn Khay Đạo	x	x	x
7		Thôn Ngòi Cài	x	x	
8		Thôn Bùn Đạo	x	x	x
9		Thôn Làng Đam	x	x	
10		Thôn Liên Sơn	x	x	
11		Thôn Thíp Đạo	x	x	x
12		Thôn Tiền Phong		x	
13		Thôn Nghĩa Dũng		x	
14		Thôn Ly	x	x	
15		Thôn Nghĩa Giang		x	
16		Thôn Bo	x	x	
(26)	Xã Đông Cường	13	11	7	2
1		Thôn Bến Đền	x		
2		Thôn Sặt Ngọt	x		
3		Thôn Trung Tâm	x		
4		Thôn Sân Bay	x		
5		Thôn Sài Lương	x		
6		Thôn Đức An		x	
7		Thôn An Bình		x	
8		Thôn Khe Ròng	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9		Thôn An Khang	x	x	x
10		Thôn Đông An	x		
11		Thôn Đập Dóm	x	x	x
12		Thôn Khe Ván	x	x	
13		Thôn Quang Minh	x	x	
(27)	Xã Tân Hợp	9	9	9	5
1		Thôn Làng Bang	x	x	x
2		Thôn Gốc Gạo	x	x	
3		Thôn Ghềnh Ngai	x	x	
4		Thôn Hạnh Phúc	x	x	
5		Thôn Bản Tát	x	x	x
6		Thôn Ba Khuy	x	x	x
7		Thôn Nà Hẩu	x	x	x
8		Thôn Đại Sơn	x	x	
9		Thôn Khe Phầy	x	x	x
(28)	Xã Mậu A	20	9	20	0
1		Thôn Mậu A 1		x	
2		Thôn Mậu A 2		x	
3		Thôn Mậu A 3		x	
4		Thôn Mậu A 4		x	
5		Thôn Mậu A 5		x	
6		Thôn Mậu A 6		x	
7		Thôn Ngòi A 1	x	x	
8		Thôn Ngòi A 2	x	x	
9		Thôn Ngòi A 3	x	x	
10		Thôn An Thịnh 1		x	
11		Thôn An Thịnh 2		x	
12		Thôn An Thịnh 3		x	
13		Thôn An Thịnh 4	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
14		Thôn An Thịnh 5	x	x	
15		Thôn An Thịnh 6	x	x	
16		Thôn Mậu Đông 1		x	
17		Thôn Mậu Đông 2		x	
18		Thôn Yên Hưng	x	x	
19		Thôn Yên Thái 1	x	x	
20		Thôn Yên Thái 2	x	x	
(29)	Xã Xuân Ái	28	13	26	0
1		Thôn Trung Tâm		x	
2		Thôn Ngòi Viễn		x	
3		Thôn Sông Hồng		x	
4		Thôn Đoàn Kết	x	x	
5		Thôn Quyết Hùng		x	
6		Thôn Nghĩa Lạc		x	
7		Thôn Quyết Tiến	x	x	
8		Thôn Phú Thôn	x	x	
9		Thôn Yên Sơn		x	
10		Thôn Phú Sơn		x	
11		Thôn Yên Phú	x		
12		Thôn Yên Tiên		x	
13		Thôn Giàn Khế	x	x	
14		Thôn Khe Dứa	x	x	
15		Thôn Khe Lợ	x	x	
16		Thôn Khe Quế	x		
17		Thôn Tháp Con	x	x	
18		Thôn Tháp Cái	x	x	
19		Thôn Đại Phác	x	x	
20		Thôn Đại Thắng	x	x	
21		Thôn Tân Thành		x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
22		Thôn Tân An		x	
23		Thôn Phúc Thành		x	
24		Thôn Thống Nhất		x	
25		Thôn Yên Thành		x	
26		Thôn Yên Dũng		x	
27		Thôn Yên Hòa	x	x	
28		Thôn Yên Thịnh		x	
(30)	Xã Mỏ Vàng	9	9	9	7
1		Thôn Sài Lương 3	x	x	x
2		Thôn Thác Tiên	x	x	
3		Thôn Suối Dầm	x	x	x
4		Thôn An Lương	x	x	x
5		Thôn Khe Trầu	x	x	x
6		Thôn Sài Lương	x	x	x
7		Thôn Giàn Dầu	x	x	
8		Thôn Khe Hóp	x	x	x
9		Thôn Khe Lóng	x	x	x
(31)	Phong Dụ Thượng	7	7	7	3
1		Thôn Làng Chạng	x	x	
2		Thôn Cao Sơn	x	x	
3		Thôn Thượng Sơn	x	x	
4		Thôn Khe Mạg	x	x	x
5		Thôn Khe Dệt	x	x	x
6		Thôn Làng Than	x	x	
7		Thôn Bản Lùng	x	x	x
(32)	Xã Lâm Thượng	17	17	17	9
1		Thôn Khéo Lặng	x	x	
2		Thôn Nà Kên - Nặm Trọ	x	x	x
3		Thôn Bẻ Chỏi	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
4		Thôn Sơn Nam	x	x	
5		Thôn Làng Giàu	x	x	
6		Thôn Bản Pênh	x	x	
7		Thôn Hin Lạn	x	x	x
8		Thôn Muối Lay	x	x	x
9		Thôn Khánh Hồng	x	x	
10		Thôn Nậm Chấn	x	x	x
11		Thôn Tông Áng	x	x	x
12		Thôn Khánh Thiện	x	x	x
13		Thôn Sơn Đông	x	x	
14		Thôn Mai Sơn	x	x	
15		Thôn Bắc Sơn	x	x	
16		Thôn Tân Phụng	x	x	x
17		Thôn Khiêng Khun	x	x	x
(33)	Xã Lục Yên	32	32	32	0
1		Thôn 2	x	x	
2		Thôn 3	x	x	
3		Thôn 4	x	x	
4		Thôn 5	x	x	
5		Thôn 6	x	x	
6		Thôn 7	x	x	
7		Thôn 8	x	x	
8		Thôn 9	x	x	
9		Thôn 10	x	x	
10		Thôn 11	x	x	
11		Thôn 12	x	x	
12		Thôn 13	x	x	
13		Thôn Nà Khả	x	x	
14		Thôn Tông Cùm	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15		Thôn Loong Tra	x	x	
16		Thôn Trang Thành	x	x	
17		Thôn Làng Thọc	x	x	
18		Thôn Đồng Cáy	x	x	
19		Thôn Nà Khao	x	x	
20		Thôn Làng Pạ	x	x	
21		Thôn Thâm Pông	x	x	
22		Thôn Làng Già	x	x	
23		Thôn 1	x	x	
24		Thôn Đồng Thanh	x	x	
25		Thôn Cây Thị	x	x	
26		Thôn Chính Quân	x	x	
27		Thôn Làng Tàu	x	x	
28		Thôn Kéo Quạng	x	x	
29		Thôn Nà Vài	x	x	
30		Thôn Xuân Yên	x	x	
31		Thôn Trần Phú	x	x	
32		Thôn Át Thượng	x	x	
(34)	Xã Tân Lĩnh	20	20	20	9
1		Thôn Làng Khánh	x	x	x
2		Thôn Ao Sen Lũng	x	x	
3		Thôn Úc	x	x	
4		Thôn Roong Chuông	x	x	
5		Thôn Chuông Ính	x	x	
6		Thôn Đồng Thanh	x	x	
7		Thôn Cầu Vè	x	x	
8		Thôn Phong Tân	x	x	
9		Thôn Khuân Thống	x	x	x
10		thôn Trung Tâm	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Minh Chuẩn	x	x	
12		Thôn Thống Nhất	x	x	
13		Thôn Khai Trung	x	x	x
14		Thôn Trần Phú	x	x	x
15		Thôn Xiêng	x	x	x
16		Thôn Tân Lập	x	x	x
17		Thôn Năn Kề	x	x	x
18		Thôn Phan Thanh	x	x	
19		Thôn Phó Hóc	x	x	x
20		Thôn Làng Xăng	x	x	x
(35)	Xã Khánh Hòa	20	20	20	7
1		Thôn Tát Diêu	x	x	
2		Thôn Làng Đung	x	x	x
3		Thôn Cửa Hóc	x	x	
4		Thôn Làng Hóc	x	x	
5		Thôn Đồng Cò	x	x	x
6		Thôn Thâm Lương	x	x	
7		Thôn Đồng Sát	x	x	x
8		Thôn Hồng Quang	x	x	
9		Thôn Nà Trú	x	x	x
10		Thôn Đồng Tâm	x	x	x
11		Thôn Làng Thêm	x	x	x
12		Thôn Làng Chạp	x	x	
13		Thôn Khe Pẩn	x	x	x
14		Thôn Làng Nộc	x	x	
15		Thôn Khe Chung	x	x	
16		Thôn Làng Chã	x	x	
17		Thôn Ngòi Thấm	x	x	
18		Thôn Trung Tâm	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
19		Thôn Làng Muồng	x	x	
20		Thôn Quyết Thắng	x	x	
(36)	Xã Phúc Lợi	17	17	17	9
1		Thôn Nà Hiên	x	x	
2		Thôn Bản Lạn	x	x	
3		Thôn Trung Tâm	x	x	
4		Thôn 1 Túc	x	x	x
5		Thôn 1 Vàn	x	x	x
6		Thôn 2 Vàn	x	x	
7		Thôn Khe Sài	x	x	
8		Thôn Góc Sầm	x	x	x
9		Thôn Bản Chang	x	x	
10		Thôn Bản Riêng	x	x	
11		Thôn 2 Túc	x	x	x
12		Thôn 3 Vàn	x	x	x
13		Thôn 2 Thuồng	x	x	x
14		Thôn 3 Thuồng	x	x	x
15		Thôn Sài Lớn	x	x	x
16		Thôn Làng Thịu	x	x	
17		Thôn Khe Hùm	x	x	x
(37)	Xã Muồng Lai	28	28	15	0
1		Thôn Đồng Dân	x	x	
2		Thôn Khau Ca	x	x	
3		Thôn An Phú	x	x	
4		Thôn Mỏ Cao	x	x	
5		Thôn Nà Lại	x	x	
6		Thôn Khau Sén	x	x	
7		Thôn Cao Khánh	x	x	
8		Thôn Khau Nghiêm	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9		Thôn Làng Sáo	x		
10		Thôn Thâm Nim	x	x	
11		Thôn Cổ Vãn	x		
12		Thôn Vân	x		
13		Thôn Nà Bái	x		
14		Thôn Nà Quành	x		
15		Thôn Thâm Bư	x		
16		Thôn Yên Phú	x		
17		Thôn Vĩnh Lạc	x		
18		Thôn Bến Muồm	x	x	
19		Thôn Pù Thạo	x	x	
20		Thôn Trung Thành	x		
21		Thôn Khau Dự	x	x	
22		Thôn Minh Tiến	x		
23		Thôn Khau Phá	x	x	
24		Thôn Từ Hiếu	x	x	
25		Thôn Nà Ngảm	x	x	
26		Thôn Nà Nhàn	x		
27		Thôn Trung Tâm	x		
28		Thôn Đồng Thành	x		
(38)	Xã Cẩm Nhân	22	22	21	10
1		Thôn Làng Dự	x	x	
2		Thôn Quyết thắng 2	x	x	x
3		Thôn Làng Hùng	x	x	
4		Thôn Tích Chung	x	x	
5		Thôn Ngòi Quán	x	x	x
6		Thôn Kéo Sa	x	x	
7		Thôn Ngòi Sừ	x	x	
8		Thôn Làng Rẫy	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9		Thôn Thái Y	x	x	x
10		Thôn Nà Đình	x	x	
11		Thôn Nà Ké	x	x	
12		Thôn Suối Hốc	x	x	x
13		Thôn Ngòi Sọng	x	x	x
14		Thôn 10	x	x	
15		Thôn Làng Lạnh	x	x	
16		Thôn Phạ	x		
17		Thôn Quyết Thắng 1	x	x	x
18		Thôn Ngòi Lăn	x	x	x
19		Thôn Phú Cường	x	x	x
20		Thôn Mỏ Quan	x	x	
21		Thôn Nà Ta	x	x	x
22		Thôn Bình An	x	x	
(39)	Xã Yên Thành	19	19	19	9
1		Thôn 1 Làng Nổi	x	x	
2		Thôn 2 Làng Na	x	x	x
3		Thôn Phú Mỹ	x	x	x
4		Thôn Đồng Tâm	x	x	
5		Thôn Cà Lồ	x	x	
6		Thôn Xuân Lai	x	x	
7		Thôn Cây Mơ	x	x	
8		Thôn Cây Tre	x	x	x
9		Thôn Ngòi Di	x	x	
10		Thôn Trung Tâm	x	x	
11		Thôn Khe Ngang	x	x	x
12		Thôn Cối Máy	x	x	x
13		Thôn Máy Dựng	x	x	x
14		Thôn Khuân Đát	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15		Thôn Làng Cại	x	x	x
16		Thôn Đồng Tha	x	x	
17		Thôn Đồng Tâm 1	x	x	
18		Thôn Đồng Tỷ	x	x	x
19		Thôn Khe Cạn	x	x	x
(40)	Xã Thác Bà	27	14	27	4
1		Thôn Thác Bà 1		x	
2		Thôn Thác Bà 2		x	
3		Thôn Thác Bà 3		x	
4		Thôn An Lạc		x	
5		Thôn Đại Minh		x	
6		Thôn Khả Lĩnh		x	
7		Thôn Phúc Hòa		x	
8		Thôn Lạng Bạc		x	
9		Thôn Hán Đà		x	
10		Thôn Trung Tâm	x	x	
11		Thôn Linh Môn	x	x	
12		Thôn Yên Bình		x	
13		Thôn Hàm Rồng	x	x	x
14		Thôn Bạch Hà	x	x	
15		Thôn Hồ Sen	x	x	
16		Thôn Đá Trắng	x	x	x
17		Thôn Vũ Linh	x	x	
18		Thôn Ngòi Tu	x	x	
19		Thôn Làng Quỳên	x	x	
20		Thôn Mạ	x	x	
21		Thôn Thác Ông	x	x	
22		Thôn Minh Bảo		x	
23		Thôn Vĩnh Kiên	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
24		Thôn Chanh Yên	x	x	x
25		Thôn Đồng Chùa	x	x	x
26		Thôn Hồng Văn		x	
27		Thôn Đại Thân		x	
(41)	Xã Yên Bình	8	8	0	0
1		Thôn 5	x		
2		Thôn 7	x		
3		Thôn Hương Giang	x		
4		Thôn Tân Bình	x		
5		Thôn Ngòi Vồ	x		
6		Thôn Loan Thượng	x		
7		Thôn Khe Mạ	x		
8		Thôn Yên Thắng	x		
(42)	Xã Bảo Ái	14	14	5	0
1		Thôn Tân Tiến	x		
2		Thôn Tân Lập	x		
3		Thôn Làng Giữa	x		
4		Thôn Ngòi Khang	x		
5		Thôn Ngòi Ngàn	x	x	
6		Thôn Ngòi Mấy	x		
7		Thôn Ngòi Nhàu	x	x	
8		Thôn Ngòi Bang	x		
9		Thôn Khe Cọ	x	x	
10		Thôn Tân Phong	x	x	
11		Thôn Đông Ké	x	x	
12		Thôn Đoàn Kết	x		
13		Thôn Tân Thành	x		
14		Thôn Tiến Minh	x		
(43)	Phường Văn Phú				

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(44)	Phường Yên Bái	11	0	11	0
1		TDP Yên Ninh 7		x	
2		TDP Minh Tân 2		x	
3		TDP Minh Tân 3		x	
4		TDP Minh Tân 4		x	
5		TDP Minh Tân 5		x	
6		TDP Minh Tân 6		x	
7		TDP Minh Tân 7		x	
8		TDP Đồng Tâm 4		x	
9		TDP Đồng Tâm 5		x	
10		TDP Đồng Tâm 9		x	
11		TDP Đồng Tâm 10		x	
(45)	Phường Nam Cường				
(46)	Phường Âu Lâu				
(47)	Xã Trấn Yên	21	10	21	0
1		Thôn Báo Đáp 1		x	
2		Thôn Đào Thịnh 1	x	x	
3		Thôn Đào Thịnh 2		x	
4		Thôn Việt Thành 1		x	
5		Thôn Việt Thành 2		x	
6		Thôn Việt Thành 3		x	
7		Thôn Minh Quán 1		x	
8		Thôn Hòa Công 1	x	x	
9		Thôn Hòa Công 3		x	
10		Thôn Minh Quán 2		x	
11		Thôn Minh Quán 3		x	
12		Thôn Tân Đồng 2	x	x	
13		Thôn Báo Đáp 3	x	x	
14		Thôn Đào Thịnh 4		x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15		Thôn Tân Đồng 1	x	x	
16		Thôn Đào Thịnh 3	x	x	
17		Thôn Hòa Cường 2	x	x	
18		Thôn Minh Quán 4	x	x	
19		Thôn Tân Đồng 3	x	x	
20		Thôn Tân Đồng 4	x	x	
21		Thôn Báo Đáp 2		x	
(48)	Xã Hưng Khánh	14	14	14	2
1		Thôn Tĩnh Hưng	x	x	
2		Thôn Khe Ron	x	x	x
3		Thôn Hồng Lâu	x	x	x
4		Thôn Khe Ngang	x	x	
5		Thôn Núi Vĩ	x	x	
6		Thôn Lương An	x	x	
7		Thôn Ngọn Đồng	x	x	
8		Thôn Khe Năm	x	x	
9		Thôn Khe Cam	x	x	
10		Thôn Bản Cọ	x	x	
11		Thôn Hồng Hải	x	x	
12		Thôn Hồng Ca	x	x	
13		Thôn Bản Khun	x	x	
14		Thôn Liên Hợp	x	x	
(49)	Xã Lương Thịnh	11	8	4	0
1		Thôn Yên Thịnh		x	
2		Thôn Yên Định		x	
3		Thôn Khang Chính	x		
4		Thôn Yên Thành	x	x	
5		Thôn Quang Vinh	x		
6		Thôn Đồng Bằng	x		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
7		Thôn Khe Lụa	x		
8		Thôn Lương Thiện	x		
9		Thôn Đồng Hào	x		
10		Thôn Liên Thịnh	x		
11		Thôn Phương Đạo		x	
(50)	Xã Việt Hồng	12	12	6	0
1		Bản Phạ	x	x	
2		Bản Chao	x	x	
3		Bản Nả	x	x	
4		Bản Vắn	x	x	
5		Thôn Vân Hội 1	x		
6		Thôn Vân Hội 2	x		
7		Thôn Việt Cường 1	x		
8		Thôn Việt Cường 2	x		
9		Thôn Việt Cường 3	x		
10		Thôn Việt Cường 4	x		
11		Thôn Việt Cường 5	x	x	
12		Thôn Việt Cường 6	x	x	
(51)	Xã Quy Mông	14	11	14	0
1		Thôn Đồng Cát	x	x	
2		Thôn Đồng Song	x	x	
3		Thôn Y Can		x	
4		Thôn Hạnh Phúc		x	
5		Thôn Minh An	x	x	
6		Thôn Minh Tiến		x	
7		Thôn Kiên Thành	x	x	
8		Thôn Kiên Lao	x	x	
9		Thôn Khe Rộng	x	x	
10		Thôn Thịnh Bình	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Thịnh Vượng	x	x	
12		Thôn Hợp Thành	x	x	
13		Thôn Tân Thịnh	x	x	
14		Thôn Tân Việt	x	x	
(52)	Xã Si Ma Cai	27	27	27	25
1		Thôn Cán Chư Sừ	x	x	x
2		Thôn Cán Cầu	x	x	x
3		Thôn Lù Dì Sán	x	x	x
4		Thôn Sín Hồ Sán	x	x	x
5		Thôn Phố Cũ	x	x	
6		Thôn Hoàng Thu Phố	x	x	x
7		Thôn Hang Rỗng	x	x	
8		Thôn Sảng Chải	x	x	x
9		Thôn Đào Dần Sán	x	x	x
10		Thôn Cốc Phà	x	x	x
11		Thôn Lao Chải	x	x	x
12		Thôn Seo Khái Hóa	x	x	x
13		Thôn Hòa Bình	x	x	x
14		Thôn Quan Thần Sán	x	x	x
15		Thôn Sừ Pà Phìn	x	x	x
16		Thôn Chu Liền Chải	x	x	x
17		Thôn Ngã Ba	x	x	x
18		Thôn Mản Thẩn	x	x	x
19		Thôn Tả Cán Hồ	x	x	x
20		Thôn Seo Cán Hồ	x	x	x
21		Thôn Nàng Càng	x	x	x
22		Thôn Phố Mới	x	x	x
23		Thôn Gia Khâu	x	x	x
24		Thôn Phố Thầu	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
25		Thôn Tả Chải	x	x	x
26		Thôn Nàn Vải	x	x	x
27		Thôn Hóa Chư Phùng	x	x	x
(53)	Xã Sín Chéng	16	16	16	16
1		Thôn Mào Sao Chải	x	x	x
2		Thôn Sản Chúng	x	x	x
3		Thôn Sản Sín Pao	x	x	x
4		Thôn Ngải Phóng Chồ	x	x	x
5		Thôn Cốc Rế	x	x	x
6		Thôn Thào Chư Phìn	x	x	x
7		Thôn Sản Chá	x	x	x
8		Thôn Cầu Pì Chải	x	x	x
9		Thôn Hồ Sáo Chải	x	x	x
10		Thôn Phìn Chư	x	x	x
11		Thôn Phìn Chư 3	x	x	x
12		Thôn Mào Sao Phìn	x	x	x
13		Thôn Bản Kha	x	x	x
14		Thôn Na Pá	x	x	x
15		Thôn Bản Mế	x	x	x
16		Thôn Nàn Sín	x	x	x
(54)	Xã Bắc Hà	25	25	25	15
1		Thôn Na Lo	x	x	
2		Thôn Phéc Bùng	x	x	
3		Thôn Bắc Hà	x	x	
4		Thôn Tả Chải	x	x	
5		Thôn Na Quang	x	x	
6		Thôn Nậm Sắt	x	x	
7		Thôn Na Kim	x	x	
8		Thôn Na Khèo	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9		Thôn Na Áng	x	x	
10		Thôn Na Hối	x	x	
11		Thôn Chiu Cái	x	x	x
12		Thôn Dì Thành	x	x	x
13		Thôn Cồ Dề Chải	x	x	x
14		Thôn Cốc Cài	x	x	x
15		Thôn Nậm Mòn	x	x	x
16		Thôn Hoàng Thu Phố	x	x	x
17		Thôn Bản Páy	x	x	x
18		Thôn Sín Giáo Ngài	x	x	x
19		Thôn Săn Chư Ván	x	x	x
20		Thôn Thái Giàng Phố	x	x	x
21		Thôn Sân Bay	x	x	x
22		Thôn Nậm Thố	x	x	x
23		Thôn Bản Phố 2	x	x	x
24		Thôn Quán Dín Ngài	x	x	x
25		Thôn Bản Phố 1	x	x	x
(55)	Xã Cốc Lầu	11	11	11	11
1		Thôn Nậm Tông	x	x	x
2		Thôn Nậm Kha	x	x	x
3		Thôn Thái Giàng	x	x	x
4		Thôn Nậm Lúc	x	x	x
5		Thôn Nậm Nhù	x	x	x
6		Thôn Hà Tiên	x	x	x
7		Thôn Làng Chàng	x	x	x
8		Thôn Nậm Lòn	x	x	x
9		Thôn Cốc Lầu	x	x	x
10		Thôn Bản Cái	x	x	x
11		Thôn Ma Sín Chải	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(56)	Xã Bảo Nhai	17	17	17	16
1		Thôn Bản Lấp	x	x	x
2		Thôn Tổng Thượng	x	x	x
3		Thôn Bảo Nhai	x	x	x
4		Thôn Nậm Trì	x	x	x
5		Thôn Trung Đô	x	x	x
6		Thôn Phìn Giàng	x	x	x
7		Thôn Lùng Xa	x	x	x
8		Thôn Cốc Ly	x	x	x
9		Thôn Làng Mới	x	x	x
10		Thôn Nậm Hán	x	x	x
11		Thôn Cốc Sâm	x	x	x
12		Thôn Nậm Đét	x	x	x
13		Thôn Bản Mẹt	x	x	x
14		Thôn Bảo Tân	x	x	
15		Thôn Tổng Hạ	x	x	x
16		Thôn Khởi Xá	x	x	x
17		Thôn Nậm Khấp	x	x	x
(57)	Xã Bản Liên	4	4	4	4
1		Thôn Bản Liên	x	x	x
2		Thôn Đội 3	x	x	x
3		Thôn Khu Chu Tùng	x	x	x
4		Thôn Nậm Khánh	x	x	x
(58)	Xã Tả Củ Tỷ	7	7	7	7
1		Thôn Nậm Sóm	x	x	x
2		Thôn Bản Già	x	x	x
3		Thôn Tả Củ Tỷ	x	x	x
4		Thôn Sông Lắm	x	x	x
5		Thôn Lùng Cái	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6		Thôn Hoàng Trù Ván	x	x	x
7		Thôn Cờ Cải	x	x	x
(59)	Xã Lũng Phình	12	12	12	12
1		Thôn Lênh Sui Thàng	x	x	x
2		Thôn Nà Chí Phàng	x	x	x
3		Thôn Lử Thần	x	x	x
4		Thôn Pờ Chồ	x	x	x
5		Thôn Tả Van Chur	x	x	x
6		Thôn Lả Dì Thàng	x	x	x
7		Thôn Tẩn Chur	x	x	x
8		Thôn Lũng Sán	x	x	x
9		Thôn Seng Sui	x	x	x
10		Thôn Lầu Thí Ngài	x	x	x
11		Thôn Lũng Phình	x	x	x
12		Thôn Pả Chư Tỷ	x	x	x
(60)	Xã Mường Khương	28	28	28	23
1		Thôn Lao Chải - Nậm Chảy	x	x	x
2		Thôn Sả Hồ	x	x	x
3		Thôn Choán Ván	x	x	x
4		Thôn Dê Chú Thàng	x	x	x
5		Thôn Na Bù-Hàm Ròng	x	x	
6		Thôn Mã Tuyển	x	x	
7		Thôn Chúng Chải B	x	x	x
8		Thôn Sa Pả	x	x	x
9		Thôn Tả Chu Phùng	x	x	x
10		Thôn Sao Cô Sín	x	x	x
11		Thôn Thính Chéng	x	x	x
12		Thôn Sín Hồ	x	x	x
13		Thôn Tả Thên A	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
14		Thôn Gia Khâu B	x	x	x
15		Thôn Sín Chải - Nậm Chảy	x	x	x
16		Thôn Cốc Râm	x	x	x
17		Thôn Sảng Chải	x	x	
18		Thôn Phố Cũ	x	x	
19		Thôn Na Đầy	x	x	x
20		Thôn Lao Chải - Mường Khương	x	x	x
21		Thôn Xóm Mới	x	x	
22		Thôn Páo Túng	x	x	x
23		Thôn Văng Leng	x	x	x
24		Thôn Séo Túng	x	x	x
25		Thôn Vả Thàng	x	x	x
26		Thôn Tả Thèn	x	x	x
27		Thôn Pạc Ngam	x	x	x
28		Thôn Ngam Lâm	x	x	x
(61)	Xã Pha Long	16	16	16	16
1		Thôn Bản Phố	x	x	x
2		Thôn Tả Ngải Chồ	x	x	x
3		Thôn Sín Chải	x	x	x
4		Thôn Sừ Ma Túng	x	x	x
5		Thôn Lò Cỏ Chìn	x	x	x
6		Thôn Pha Long	x	x	x
7		Thôn Nì Si	x	x	x
8		Thôn Pao Pao Chải	x	x	x
9		Thôn Dìn Chìn	x	x	x
10		Thôn Lùng Sán Chồ	x	x	x
11		Thôn Phìn Chư	x	x	x
12		Thôn Lò Sừ Thàng	x	x	x
13		Thôn Cốc Cáng	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
14		Thôn Tả Gia Khâu	x	x	x
15		Thôn Pạc Tà	x	x	x
16		Thôn Vũ Sà	x	x	x
(62)	Xã Bản Lầu	25	23	25	16
1		Thôn Phẳng Tao	x	x	
2		Thôn Na Lin	x	x	
3		Thôn Bản Lầu		x	
4		Thôn Na Pao	x	x	
5		Thôn Cốc Lầy	x	x	x
6		Thôn Suối Thầu	x	x	x
7		Thôn Na Phả		x	
8		Thôn Na Vai	x	x	x
9		Thôn Na Nối	x	x	x
10		Thôn Bản Sen	x	x	
11		Thôn Cốc Chứ	x	x	x
12		Thôn Na Nhung	x	x	x
13		Thôn Na Mạ 1	x	x	
14		Thôn Na Mạ 2	x	x	x
15		Thôn Pạc Bo	x	x	x
16		Thôn Cốc Phuong	x	x	x
17		Thôn Na Lốc	x	x	x
18		Thôn Đồng Cầm	x	x	x
19		Thôn Trung Tâm	x	x	
20		Thôn Lùng Vai	x	x	x
21		Thôn Tảo Giàng	x	x	x
22		Thôn Chợ Chậu	x	x	
23		Thôn Cốc Cái	x	x	x
24		Thôn Na Hạ	x	x	x
25		Thôn Na Lang	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(63)	Xã Cao Sơn	16	16	16	16
1		Thôn Sà San	x	x	x
2		Thôn Ngải Phóng Chồ	x	x	x
3		Thôn Nậm Đót	x	x	x
4		Thôn Tả Thành	x	x	x
5		Thôn Páo Máo Phìn	x	x	x
6		Thôn Cán Cầu	x	x	x
7		Thôn La Pan Tẩn	x	x	x
8		Thôn Bãi Bằng	x	x	x
9		Thôn Mường Lum	x	x	x
10		Thôn Sín Chải	x	x	x
11		Thôn Cao Sơn	x	x	x
12		Thôn Pa Cheo Phìn	x	x	x
13		Thôn Lùng Chéng	x	x	x
14		Thôn Na Cạp	x	x	x
15		Thôn Lùng Khẩu Nhìn	x	x	x
16		Thôn Ma Ngán	x	x	x
(64)	Xã Bát Xát	22	22	9	7
1		Thôn Bát Xát 5	x		
2		Thôn Bản Qua	x		
3		Thôn San Lùng	x	x	x
4		Thôn San Bang	x	x	
5		Thôn Phìn Ngan	x	x	x
6		Thôn Láo Sáng	x	x	x
7		Thôn Láo Vàng	x	x	x
8		Thôn Suối Chải	x	x	x
9		Thôn Làng Păn	x		
10		Thôn Quang Kim	x		
11		Thôn Làng Kim	x		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
12		Thôn Làng Toòng	x	x	
13		Thôn An Quang	x		
14		Thôn Bát Xát 1	x		
15		Thôn Bản Trung	x		
16		Thôn Bản Năng	x		
17		Thôn Bản Vai	x		
18		Thôn Bản Vền	x		
19		Thôn Tả Ngảo	x	x	x
20		Thôn Sơn Hà	x	x	x
21		Thôn Bản Vược 1	x		
22		Thôn Bản Vược 2	x		
(65)	Xã Mường Hum	8	8	8	7
1		Thôn Mường Hum	x	x	
2		Thôn Piêng Láo	x	x	x
3		Thôn San Hồ	x	x	x
4		Thôn Trung Lèng Hồ	x	x	x
5		Thôn Tà Lé	x	x	x
6		Thôn Pờ Hồ	x	x	x
7		Thôn Nậm Pung	x	x	x
8		Thôn Kín Chu Phìn	x	x	x
(66)	Xã Dền Sáng	11	11	11	11
1		Thôn Khu Chu Phìn	x	x	x
2		Thôn Nhùi Cù San	x	x	x
3		Thôn Tả Phìn	x	x	x
4		Thôn Ngải Thầu	x	x	x
5		Thôn Mã Mù Sừ	x	x	x
6		Thôn Sàng Ma Sáo	x	x	x
7		Thôn Ky Quan San	x	x	x
8		Thôn Bản Phó	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9		Thôn Dền Thàng	x	x	x
10		Thôn Nậm Giàng	x	x	x
11		Thôn Dền Sáng	x	x	x
(67)	Xã Y Tý	10	10	10	10
1		Thôn Phìn Hồ	x	x	x
2		Thôn Mò Phú Chải	x	x	x
3		Thôn Choán Thèn	x	x	x
4		Thôn Lao Chải	x	x	x
5		Thôn Sim San	x	x	x
6		Thôn Tả Suối Câu	x	x	x
7		Thôn A Lù	x	x	x
8		Thôn Sáo Phìn Chur	x	x	x
9		Thôn Phìn Chải	x	x	x
10		Thôn Ngải Thầu	x	x	x
(68)	Xã A Mú Sung	8	8	8	8
1		Thôn Ngải Trồ	x	x	x
2		Thôn Phù Lao Chải	x	x	x
3		Thôn Tung Qua	x	x	x
4		Thôn Lũng Pô	x	x	x
5		Thôn Biên Hoà	x	x	x
6		Thôn Nậm Giang	x	x	x
7		Thôn Suối Thầu	x	x	x
8		Thôn Nậm Khoang	x	x	x
(69)	Xã Trịnh Tường	16	16	16	12
1		Thôn Phố Mới 2	x	x	
2		Thôn Tân Long	x	x	x
3		Thôn Nậm Chón	x	x	x
4		Thôn Phìn Ngan	x	x	x
5		Thôn Bản Lầu	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6		Thôn Tân Tiến	x	x	
7		Thôn Tùng Chín	x	x	x
8		Thôn Bản Trung	x	x	x
9		Thôn Phố Mới 1	x	x	
10		Thôn San Hồ	x	x	x
11		Thôn Lao Chải	x	x	x
12		Thôn Tân Giang	x	x	x
13		Thôn Ná Lùng	x	x	
14		Thôn Bản Trang	x	x	x
15		Thôn Tả Suối Cầu	x	x	x
16		Thôn Vĩ Kẽm	x	x	x
(70)	Xã Bản Xèo	10	10	10	10
1		Thôn Ná Rìn	x	x	x
2		Thôn Thành Sơn	x	x	x
3		Thôn Pờ Sỉ Ngải	x	x	x
4		Thôn Tả Lềng	x	x	x
5		Thôn Bản Giàng	x	x	x
6		Thôn Lâm Tiến	x	x	x
7		Thôn Mường Vi	x	x	x
8		Thôn San Lùng	x	x	x
9		Thôn Kín Sáng Hồ	x	x	x
10		Thôn Pa Cheo	x	x	x
(71)	Phường Sa Pa	15	10	15	7
1		Tổ dân phố Xuân Viên		x	
2		Tổ dân phố Lao Chải	x	x	x
3		Tổ dân phố Sa Pả	x	x	x
4		Tổ dân phố Vườn Đào		x	
5		Tổ dân phố Hàm Rồng		x	
6		Tổ dân phố Sa Pa		x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
7		Tổ dân phố Cầu Mây	x	x	x
8		Tổ dân phố Ô Quý Hồ	x	x	
9		Tổ dân phố Sín Chải	x	x	x
10		Tổ dân phố Suối Hồ	x	x	x
11		Tổ dân phố Thác Bạc	x	x	
12		Tổ dân phố Phan Si Păng		x	
13		Tổ dân phố Hoàng Liên	x	x	
14		Tổ dân phố Sâu Chua	x	x	x
15		Tổ dân phố Má Tra	x	x	x
(72)	Xã Mường Bo	10	10	10	6
1		Thôn Nậm Cang	x	x	
2		Thôn Nậm Than	x	x	
3		Thôn Nậm Ngần	x	x	
4		Thôn Suối Thầu Mông	x	x	x
5		Thôn Nậm Lang	x	x	
6		Thôn Nậm Sài	x	x	x
7		Thôn Nậm Sang	x	x	x
8		Thôn Thanh Phú	x	x	x
9		Thôn Sín Chải	x	x	x
10		Thôn Suối Thầu Dao	x	x	x
(73)	Xã Bản Hồ	8	8	8	6
1		Thôn Hoàng Liên	x	x	x
2		Thôn Tả Trung Hồ	x	x	
3		Thôn Bản Kim	x	x	
4		Thôn Sáo Trung Hồ	x	x	x
5		Thôn Bản Dền	x	x	x
6		Thôn Bản Lếch	x	x	x
7		Thôn Bản Sái	x	x	x
8		Thôn Bản Phùng	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(74)	Xã Tả Phìn	8	8	8	4
1		Thôn Chu lìn	x	x	
2		Thôn Trung Chải	x	x	x
3		Thôn Giàng Tra	x	x	x
4		Thôn Suối Thầu	x	x	
5		Thôn Can Ngải	x	x	
6		Thôn Sả Xéng	x	x	
7		Thôn Vù Lùng Sung	x	x	x
8		Thôn Móng sến	x	x	x
(75)	Xã Tả Van	14	14	14	12
1		Thôn Tả Van Mông	x	x	
2		Thôn Dền Thàng	x	x	x
3		Thôn Séo Mý Tỷ	x	x	x
4		Thôn Cát Cát	x	x	x
5		Thôn Đồi Dù	x	x	x
6		Thôn Hòa Sừ Pán	x	x	x
7		Thôn Vạn Dền Sừ	x	x	x
8		Thôn Bản Pho	x	x	x
9		Thôn Hàu Chư Ngải	x	x	x
10		Thôn Tả Van Giáy	x	x	
11		Thôn Giàng Tả Chải	x	x	x
12		Thôn Ý Linh Hồ	x	x	x
13		Thôn Lao Chải	x	x	x
14		Thôn Lao Chải San	x	x	x
(76)	Xã Ngũ Chỉ Sơn	8	8	8	3
1		Thôn Yên Sơn	x	x	x
2		Thôn Sín Chải	x	x	
3		Thôn Can Hồ	x	x	
4		Thôn Bản Khoang	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
5		Thôn Kim Ngan	x	x	x
6		Thôn Móng Xóa	x	x	
7		Thôn Tả Giàng Phìn	x	x	
8		Thôn Ngũ Chỉ Sơn	x	x	
(77)	Xã Văn Bàn	23	23	23	11
1		Thôn Văn Tiến	x	x	x
2		Thôn Noong Dồn	x	x	
3		Thôn Nậm Cọ	x	x	x
4		Thôn Nà Bay	x	x	
5		Thôn Ít Nộc	x	x	x
6		Thôn Ta Khuẩn	x	x	x
7		Thôn Khe Chấn	x	x	x
8		Thôn Khe Phàn	x	x	x
9		Thôn Tam Đình	x	x	x
10		Thôn Bản Noong	x	x	
11		Thôn Yên Thành	x	x	
12		Thôn Giàng	x	x	x
13		Thôn An	x	x	x
14		Thôn Nậm Bó	x	x	x
15		Thôn Làng Nôm	x	x	x
16		Thôn Hòa Mạc	x	x	
17		Thôn Làng Chút	x	x	
18		Thôn Bản Mạ	x	x	
19		Thôn Bản Coóc	x	x	
20		Thôn 6	x	x	
21		Thôn 8	x	x	
22		Thôn 9	x	x	
23		Thôn Nà Trang	x	x	
(78)	Xã Võ Lao	16	14	16	12

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
1		Thôn Nậm Lạn	x	x	x
2		Thôn Nậm Rạng	x	x	x
3		Thôn Nậm Trang	x	x	x
4		Thôn Chiềng 1	x	x	x
5		Thôn Chiềng 2	x	x	
6		Thôn Bất	x	x	x
7		Thôn Ngầu	x	x	x
8		Thôn Võ Lao	x	x	
9		Thôn Là	x	x	x
10		Thôn Ёn	x	x	x
11		Thôn Vinh	x	x	x
12		Thôn Lủ 1	x	x	x
13		Thôn Lủ 2	x	x	x
14		Thôn Văn Sơn		x	
15		Thôn Tân Tiến		x	
16		Thôn Xuân Tiến	x	x	x
(79)	Xã Khánh Yên	14	13	14	9
1		Thôn Nà Nheo	x	x	x
2		Thôn Noong Khuẩn	x	x	x
3		Thôn Liêm Phú	x	x	
4		Thôn Khởi Ngoa	x	x	
5		Thôn Liêm	x	x	x
6		Thôn Giằng	x	x	x
7		Thôn Xuân Phát	x	x	x
8		Thôn Lảng	x	x	x
9		Thôn Sung	x	x	
10		Thôn Bô	x	x	x
11		Thôn Độc Lập		x	
12		Thôn Làn	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
13		Thôn Khánh Trung	x	x	x
14		Thôn Ёn	x	x	x
(80)	Xã Dương Quý	13	13	13	9
1		Thôn Bản Khoay	x	x	x
2		Thôn Khuân Đo	x	x	x
3		Thôn Tông Pháy	x	x	
4		Thôn Tùn Dưới	x	x	x
5		Thôn Tùn Trên	x	x	x
6		Thôn Nậm Hóc	x	x	x
7		Thôn Nậm Miện	x	x	x
8		Thôn Bản Ngoang	x	x	x
9		Thôn Nà Hạch	x	x	
10		Thôn Bản Pầu	x	x	
11		Thôn Trung Tâm	x	x	
12		Thôn Thẩm Con	x	x	x
13		Thôn Thẩm Dương	x	x	x
(81)	Xã Chiềng Ken	11	11	11	11
1		Thôn Khe Păn	x	x	x
2		Thôn Chiềng	x	x	x
3		Thôn Ken	x	x	x
4		Thôn Bẻ 1	x	x	x
5		Thôn Bẻ	x	x	x
6		Thôn Hát Tình	x	x	x
7		Thôn Đồng Vệ	x	x	x
8		Thôn Thi Phúng	x	x	x
9		Thôn Vàng Mẫu	x	x	x
10		Thôn Nậm Tha	x	x	x
11		Thôn Phường Cong	x	x	x
(82)	Xã Minh Lương	9	9	9	7

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
1		Thôn Mả Sa Phìn	x	x	x
2		Thôn Minh Thượng	x	x	x
3		Thôn 1 Minh Hạ	x	x	x
4		Thôn 2 Minh Hạ	x	x	x
5		Thôn 1 Minh Chiềng	x	x	
6		Thôn 2 Minh Chiềng	x	x	
7		Thôn Phù Lá Ngải	x	x	x
8		Thôn Phiêng Đơng	x	x	x
9		Thôn Nậm Xây	x	x	x
(83)	Xã Nậm Chày	12	12	12	11
1		Thôn Hỏm Dưới	x	x	x
2		Thôn Hỏm Trên	x	x	x
3		Thôn Nậm Chày	x	x	x
4		Thôn Pờ Xi Ngải	x	x	x
5		Thôn Lán Bò	x	x	x
6		Thôn Khâm Dưới	x	x	x
7		Thôn Khâm Trên	x	x	x
8		Thôn Tà Mòng	x	x	x
9		Thôn Nậm Tăm	x	x	
10		Thôn Nậm Mười	x	x	x
11		Thôn Dàn Thàng	x	x	x
12		Thôn Nậm Cắn	x	x	x
(84)	Xã Nậm Xé	3	3	3	3
1		Thôn Ta Náng	x	x	x
2		Thôn Tu Hạ	x	x	x
3		Thôn Tu Thượng	x	x	x
(85)	Xã Bảo Yên	20	20	20	7
1		Thôn Soi Bàu	x	x	
2		Thôn Hoa Quả	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Sơn Viên	x	x	
4		Thôn Hoa Ban	x	x	
5		Thôn Phúc Khánh	x	x	
6		Thôn Nghị Lang	x	x	
7		Thôn Phố Ràng	x	x	
8		Thôn Hạnh Phúc	x	x	
9		Thôn Nông Trường	x	x	
10		Thôn Lương Hải	x	x	x
11		Thôn Chiềng	x	x	
12		Thôn Lương Sơn	x	x	
13		Thôn Sài	x	x	x
14		Thôn Mạ	x	x	
15		Thôn Múi	x	x	x
16		Thôn Yên Sơn	x	x	
17		Thôn Là	x	x	x
18		Thôn Vành	x	x	x
19		Thôn Xuân Thượng	x	x	x
20		Thôn Thâu	x	x	x
(86)	Xã Nghĩa Đô	18	18	16	11
1		Thôn Lăng Đáp	x	x	
2		Thôn Tổng Kim	x	x	x
3		Thôn Nậm Kỳ	x	x	x
4		Thôn Nậm Pẩu	x	x	x
5		Thôn Nậm Bật	x	x	x
6		Thôn Cán Chải	x	x	x
7		Thôn Mường Kem	x	x	
8		Thôn Nà Khương	x	x	
9		Thôn Nà Đình	x		
10		Thôn Nà Luông	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Bản Đon	x	x	x
12		Thôn Nậm Cầm	x	x	
13		Thôn Khuổi Vèng	x	x	
14		Thôn Vĩnh Yên	x		
15		Thôn Nậm Mược	x	x	x
16		Thôn Tân Tiến	x	x	x
17		Thôn Nà Phung	x	x	x
18		Thôn Nậm Hu	x	x	x
(87)	Xã Thượng Hà	14	14	14	9
1		Thôn Mai	x	x	
2		Thôn Minh Tân	x	x	
3		Thôn Bon	x	x	
4		Thôn 1 Vài Siêu	x	x	x
5		Thôn Cốc Nghè	x	x	x
6		Thôn Điện Quan	x	x	x
7		Thôn Khao	x	x	x
8		Thôn Điện	x	x	x
9		Thôn 1 Mai Đào	x	x	
10		Thôn 2 Mai Đào	x	x	x
11		Thôn 3 Mai Đào	x	x	x
12		Thôn 2 Vài Siêu	x	x	x
13		Thôn 3 Vài Siêu	x	x	
14		Thôn 4 Vài Siêu	x	x	x
(88)	Xã Xuân Hòa	14	14	14	13
1		Bản Dầm	x	x	x
2		Bản Qua	x	x	x
3		Bản Tân Dương	x	x	
4		Bản Sắc Phạ	x	x	x
5		Bản Bắc Công	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6		Bản Chuân	x	x	x
7		Bản Mai Hạ	x	x	x
8		Bản Mai Thượng	x	x	x
9		Bản Xóm Thượng	x	x	x
10		Bản Nhàm	x	x	x
11		Bản Mo	x	x	x
12		Bản Kẹm	x	x	x
13		Bản Lụ	x	x	x
14		Bản Dao	x	x	x
(89)	Xã Phúc Khánh	11	11	11	7
1		Thôn Làng Nủ	x	x	x
2		Thôn Trĩ Trong	x	x	x
3		Thôn Trĩ Ngoài	x	x	x
4		Thôn Long Khánh	x	x	x
5		Thôn Cầu cóc	x	x	
6		Thôn Long Phúc	x	x	
7		Thôn Đàm Rụng	x	x	x
8		Thôn Bó	x	x	x
9		Thôn Việt Tiến	x	x	
10		Thôn Già Thượng	x	x	x
11		Thôn Già Hạ	x	x	
(90)	Xã Bảo Hà	35	33	31	15
1		Thôn Lúc	x	x	x
2		Thôn Cam 1	x	x	
3		Thôn Khe Bàn	x	x	
4		Thôn Liên Hà 5	x		
5		Thôn An Khánh		x	
6		Thôn Hồng Bùn	x	x	
7		Thôn Hồng Sơn	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
8		Thôn Tấp 1	x	x	x
9		Thôn Tấp 2	x	x	
10		Thôn Bông	x	x	x
11		Thôn Khoai	x	x	x
12		Thôn Kim Quang	x		
13		Thôn Cao Sơn	x	x	
14		Thôn 3 AB	x	x	
15		Thôn 7 AB	x	x	
16		Thôn Kim Sơn	x	x	
17		Thôn Bảo Ân		x	
18		Thôn Tân Văn	x	x	
19		Thôn Nhai Tền	x	x	x
20		Thôn 2 Nhai Thổ	x	x	x
21		Thôn 3 Nhai Thổ	x	x	x
22		Thôn Mai Ủ	x	x	x
23		Thôn Khe Dài	x	x	x
24		Thôn Tân Thượng	x	x	x
25		Thôn Ngầm Thín	x	x	
26		Thôn Thùng	x	x	x
27		Thôn Hồng Cam	x	x	
28		Thôn Cam Cộn 2	x	x	
29		Thôn Cam Cộn 1	x	x	
30		Thôn Tân Thành	x	x	x
31		Thôn Thống Nhất	x		x
32		Thôn Tân An	x		
33		Thôn Tân Sơn	x	x	
34		Thôn Mai Hồng	x	x	x
35		Thôn Hồng Sang	x	x	x
(91)	Xã Bảo Thắng	18	15	17	2

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
1		Thôn Mom Đào	x	x	x
2		Thôn Hải Niên	x	x	
3		Thôn Đo Ngoài	x	x	
4		Thôn Khe Đền	x	x	x
5		Thôn Làng Giàng	x	x	
6		Thôn Múc	x	x	
7		Thôn Thái Niên	x	x	
8		Thôn Lướt	x	x	
9		Thôn Quyết Tâm	x	x	
10		Thôn Khe Mụ	x	x	
11		Thôn Làng Chung	x	x	
12		Thôn An Thắng	x	x	
13		Thôn Đồng Tâm	x		
14		Thôn Phú Long		x	
15		Thôn Cường Thịnh		x	
16		Thôn Phú Thịnh		x	
17		Thôn Tân Thành	x	x	
18		Thôn Sơn Hải	x	x	
(92)	Xã Phong Hải	16	16	9	8
1		Thôn Vi Mã	x	x	x
2		Thôn Sín Chải	x	x	x
3		Thôn Khởi Khe	x	x	
4		Thôn Tòng Già	x		x
5		Thôn Ải Nam	x	x	x
6		Thôn Tiên Phong	x		x
7		Thôn Sín Thèn	x	x	x
8		Thôn Nậm Chủ	x		
9		Thôn Nậm Choỏng	x		
10		Thôn Bản Cầm	x	x	x

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Nậm Tang	x	x	
12		Thôn 1	x		
13		Thôn 3	x		
14		Thôn Quy Ke	x	x	x
15		Thôn Ải Đông	x	x	
16		Thôn Bản Lọt	x		
(93)	Xã Xuân Quang	24	19	24	3
1		Thôn Làng My	x	x	
2		Thôn Làng Lân	x	x	
3		Thôn Thái Vô		x	
4		Thôn Phìn Giàng	x	x	x
5		Thôn Cốc Toòng	x	x	
6		Thôn Làng Bông		x	
7		Thôn Làng Bạc	x	x	
8		Thôn Làng Gạo	x	x	
9		Thôn Bắc Ngầm		x	
10		Thôn Tân Quang	x	x	
11		Thôn Trang Nùng	x	x	
12		Thôn Nậm Dù	x	x	
13		Thôn Cốc Pục	x	x	x
14		Thôn Thái Hà		x	
15		Thôn Nhò Trong	x	x	
16		Thôn Trì Quang	x	x	
17		Thôn Quang Lập	x	x	
18		Thôn Làng Mạ	x	x	
19		Thôn Tân Phong	x	x	
20		Thôn Phong Niên	x	x	
21		Thôn Làng Cung	x	x	
22		Thôn Làng Có	x	x	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
23		Thôn An Hồ		x	
24		Thôn Cán Hồ	x	x	x
(94)	Xã Tăng Loãng	11	10	11	1
1		Thôn Tân Lập	x	x	
2		Thôn Đầu Cọ	x	x	
3		Thôn Làng Đền	x	x	
4		Thôn Nhuần 1	x	x	
5		Thôn Nhuần 2	x	x	
6		Thôn Phú Thịnh	x	x	
7		Thôn Đầu Nhuần	x	x	
8		Thôn Hà Hợp		x	
9		Thôn Trát	x	x	x
10		Thôn Đoàn Kết	x	x	
11		Thôn Trung Tâm	x	x	
(95)	Xã Gia Phú	19	19	10	2
1		Thôn Tân Tiến	x		
2		Thôn Hùng Thắng	x		
3		Thôn Bến Phà	x		
4		Thôn Phú Xuân	x		
5		Thôn Tả Thàng	x		
6		Thôn Nậm Trà	x	x	x
7		Thôn Nậm Phàng	x	x	x
8		Thôn Giao Bình	x	x	
9		Thôn Tân Lợi	x	x	
10		Thôn Tiến Cường	x	x	
11		Thôn Mường Bát	x	x	
12		Thôn An Thành	x	x	
13		Thôn Chang	x	x	
14		Thôn Đồng Lục	x		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15		Thôn Xuân Lý	x		
16		Thôn Vàng	x	x	
17		Thôn Phèo	x		
18		Thôn Mường	x		
19		Thôn Cù Hà	x	x	
(96)	Phường Cam Đường	12	12	0	0
1		Tổ dân phố số 7	x		
2		Tổ dân phố số 11	x		
3		Tổ dân phố số 15	x		
4		Tổ dân phố số 17	x		
5		Tổ dân phố số 25	x		
6		Tổ dân phố số 28	x		
7		Tổ dân phố số 29	x		
8		Tổ dân phố số 37	x		
9		Tổ dân phố số 42	x		
10		Tổ dân phố số 43	x		
11		Tổ dân phố số 44	x		
12		Tổ dân phố số 45	x		
(97)	Phường Lào Cai	10	10	0	0
1		Tổ dân phố số 44 Bản Phiệt	x		
2		Tổ dân phố số 2 Duyên Hải	x		
3		Tổ dân phố số 29 Lào Cai	x		
4		Tổ dân phố số 30 Lào Cai	x		
5		Tổ dân phố số 40 Vạn Hòa	x		
6		Tổ dân phố số 41 Vạn Hòa	x		
7		Tổ dân phố số 46 Bản Phiệt	x		
8		Tổ dân phố số 45 Bản Phiệt	x		
9		Tổ dân phố số 42 Bản Phiệt	x		
10		Tổ dân phố số 43 Bản Phiệt	x		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
(98)	Xã Cốc San	14	14	11	5
1		Thôn Tả Hồ	x	x	x
2		Thôn Chu Cang Hồ	x	x	x
3		Thôn Láo Vàng Chải	x	x	x
4		Thôn Ky Công Hồ	x	x	x
5		Thôn Tòng Chú	x	x	
6		Thôn Luổng Đơ	x	x	
7		Thôn Ún Tả	x	x	
8		Thôn Cùm Hạ 1	x	x	
9		Thôn Cùm Hạ 2	x		
10		Thôn Tả Tòng Sành	x	x	x
11		Thôn Tòng Xành	x	x	
12		Thôn Luổng Láo	x	x	
13		Thôn Tòng Mòn	x		
14		Thôn Cùm Thượng	x		
(99)	Xã Hợp Thành	17	17	9	7
1		Thôn Nậm Rịa	x	x	x
2		Thôn Phìn Hồ	x	x	x
3		Thôn Ú Xì Sung	x	x	x
4		Thôn Pèng	x	x	x
5		Thôn Làng Mới	x	x	x
6		Thôn Láo Lý	x	x	x
7		Thôn Pèng 1	x		
8		Thôn Cáng	x		
9		Thôn Hợp Thành	x		
10		Thôn Tượng	x	x	
11		Thôn Kíp Tước	x	x	
12		Thôn Xéo Tả	x	x	x
13		Thôn Đá Đình	x		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
14		Thôn Tả Phời	x		
15		Thôn Phân Lân	x		
16		Thôn Cóc	x		
17		Thôn Đoàn Kết	x		

